

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 444/2019/HC-PT
Ngày: 11 - 7 - 2019
V/v khiếu kiện: “Quyết định quyết
định hành chính trong lĩnh vực
quản lý đất đai”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương.

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Ông Phạm Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đỗ Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 537/2018/TLPT-HC ngày 27 tháng 9 năm 2018 về khiếu kiện “Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2018/HC- ST ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1168/2019/QĐ- PT ngày 14 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Diệp T, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã L1, huyện C (nay là xã Đ, thành phố M), tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ liên hệ: 3D2 Đốc Bình Kiều, Phường 3, thành phố M, tỉnh Tiền

Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1957 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 6, xã T1, huyện C1, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ liên hệ: 326 B, ấp L, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh T2

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn H – Chủ tịch UBND tỉnh T2 (có đơn xin vắng mặt).

2. Ủy ban nhân dân thành phố M đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Văn H1 – Chủ tịch UBND thành phố M (có đơn xin vắng mặt).

3. Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang (có đơn xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang: Ông Trần Văn N và ông Phạm Thế T3.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Trung tâm phát triển quỹ đất và đầu tư xây dựng hạ tầng tỉnh T2.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đăng Hòa B – Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Ngọc P - Phó phòng (có mặt).

Địa chỉ: Số 109 đường N1, Phường 7, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Ủy ban nhân dân thành phố M là người bị kiện.

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Nguyễn Văn Đ1 trình bày: Ngày 27/12/2004, ông Nguyễn Diệp T nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn N2 49m² đất tọa lạc tại ấp L, xã L1, huyện C, tỉnh Tiền Giang được Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H180/2005 ngày 19/01/2005 (nay thuộc ấp L, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang). Sau khi nhận chuyển nhượng, ông xin phép cất nhà ở và có hộ khẩu thường trú số 2227, quyền số 14, tờ 37 ngày 25/4/2005.

Ngày 20/10/2005, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định thu

hồi 49m² đất để thực hiện dự án đầu tư công trình đường Hùng Vương nối dài và đền bù cho ông T giá trị nhà đất với tổng số tiền là 32.121.600 đồng. Ngày 21/10/2005, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh T2 lập danh sách dự kiến số hộ được tái định cư đường Hùng Vương nối dài nên ông T chấp nhận phương án đền bù và nhanh chóng di dời, giao mặt bằng để được nhận thêm 2.000.000 đồng và nhận nền tái định cư. Tuy nhiên, khi xét duyệt cấp nền tái định cư của huyện C thì ông bị loại khỏi danh sách được hưởng chính sách tái định cư của dự án. Không đồng ý nên ông khiếu nại.

Ngày 06/6/2008, Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang ban hành Quyết định số 829/QĐ.UBND không chấp nhận đơn khiếu nại của ông. Ông tiếp tục khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh T2. Ngày 01/9/2008, Ủy ban nhân dân tỉnh T2 ban hành Quyết định số 2683/QĐ.UBND không chấp nhận khiếu nại của ông và giữ nguyên Quyết định số 829/QĐ.UBND ngày 06/6/2008 của Ủy ban nhân dân huyện C. Hai quyết định nêu trên xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông vì tại văn bản số 1261/STC-VGCS ngày 23/9/2005 của Sở Tài chính tỉnh T2 về phương án tái định cư dự án đường Hùng Vương nối dài thì tại phần II đối tượng được hỗ trợ cho mua nền tái định cư quy định như sau: *“Những hộ bị giải tỏa trắng là hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi hết toàn bộ đất (gồm đất ở và đất nông nghiệp). Trường hợp bị thu hồi mà diện tích đất ở còn lại nhỏ hơn 40m² hoặc diện tích còn lại không được phép xây dựng nhà ở được hỗ trợ mua nền tái định cư”*.

Nay ông T khởi kiện yêu cầu:

- Hủy 02 Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 06/6/2008 của Ủy ban nhân dân huyện C và Quyết định số 2683/QĐ-UBND ngày 01/9/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh T2.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện C và Ủy ban nhân dân tỉnh T2 bán nền tái định cư tại dự án đường Hùng Vương nối dài cho ông như dự kiến ban đầu tại Công văn số 99 ngày 21/10/2005 của Ban quản lý dự án hạ tầng tỉnh Tiền Giang, đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt số 5192 ngày 26/9/2005.

- Chi trả các khoản tiền, hỗ trợ tái định cư như: Tiền thuê nhà trọ, tiền di dời đi và về khu tái định cư tổng cộng 157.000.000 đồng (tiền thuê nhà trọ từ khi giao mặt bằng đến khi nhận nền tái định cư từ ngày 14/12/2005 đến ngày 14/7/2017 là 11 năm 7 tháng bằng 139 tháng thêm 4 tháng xây dựng = 143 tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng, thành tiền 143.000.000 đồng; tiền di dời đi và

về khu tái định cư 1 chuyển là 7.000.000 đồng, 2 chuyển là 14.000.000 đồng).

Người bị kiện UBND thành phố M đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Văn H1 có văn bản trình bày: Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Diệp T do dự án xây dựng đường Hùng Vương nối dài và kết cấu hạ tầng khu dân cư hai bên đường năm 2005, phần đất ảnh hưởng của ông T thuộc địa bàn xã L1, huyện C, các ngành chức năng thành phố M không thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư nên không lưu trữ hồ sơ liên quan.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân tỉnh T2 dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến trình bày:

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng vẫn không có ý kiến trình bày. Tại Bản án số 05/2012/HCST ngày 15/11/2012 Tòa án nhân dân huyện C đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn H2 trình bày: Ngày 27/12/2004, ông Nguyễn Văn N2 có chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Diệp T diện tích 49m² đất tọa lạc tại ấp L, xã L1, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Ngày 19/01/2005, Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H-180/2005 cho ông T đứng tên. Thực hiện Quyết định số 5614/QĐ-UBND ngày 27/12/2004 của UBND tỉnh T2 về việc phê duyệt dự án đầu tư công trình đường Hùng Vương nối dài nên nhà nước đã thu hồi hết 49m² trên và đền bù cho ông T giá trị nhà đất với tổng số tiền là 32.121.600 đồng, ông T chấp nhận phương án đền bù và nhanh chóng di dời, giao mặt bằng nên được nhận thêm 2.000.000 đồng. Ngày 21/10/2005, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tỉnh T2 có Công văn số 99/CV-BQLDA về danh sách dự kiến số hộ được tái định cư đường Hùng Vương nối dài trong đó có tên ông T được mua 72m² đất trong khu tái định cư. Do đó, việc ông T xin mua đất tái định cư thuộc dự án Hùng Vương nối dài là do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng tỉnh T2 chưa xác định rõ điều kiện được mua nên tái định cư theo quy định tại Công văn số 1261/STC-VGCS ngày 23/9/2005 của Sở Tài chính tỉnh T2 về phương án tái định cư dự án đường Hùng Vương nối dài, đến khi Hội đồng bồi thường tái định cư đường Hùng Vương nối dài tại C thẩm tra, xác minh, đối chiếu thì hồ sơ thể hiện ông T nhận chuyển nhượng 49m² đất nói trên sau ngày 01/7/2004. Mặt khác, ông T không có hộ khẩu thường trú (chỉ đăng ký tạm trú) nên ông T không đủ điều kiện mua đất tái định cư, nên loại ông T ra khỏi danh sách hộ được tái định cư thuộc dự án đường Hùng Vương nối dài.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trung tâm phát triển quỹ đất và đầu tư xây dựng hạ tầng tỉnh T2 đại diện theo ủy quyền ông Lê Ngọc P trình

bày: Căn cứ quyết định số 5614/QĐ-UB ngày 27/12/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh T2 về việc duyệt dự án đầu tư công trình Đường Hùng Vương nối dài và kết cấu hạ tầng khu dân cư hai bên đường; Căn cứ quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 06/6/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh T2 về việc giao đất cho Trung tâm phát triển quỹ đất và đầu tư xây dựng hạ tầng tỉnh T2 để thực hiện dự án đầu tư công trình Đường Hùng Vương nối dài và kết cấu hạ tầng khu dân cư hai bên đường; Căn cứ công văn số 1261/STC-VGCS ngày 23/9/2005 của Sở Tài chính về việc phương án tái định cư dự án đường Hùng Vương nối dài; Căn cứ công văn số 5192/UBND ngày 26/9/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh T2 về việc phương án tái định cư đường Hùng Vương nối dài. Ngày 21/10/2005, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng tỉnh T2 có công văn số 99/CV-QLDA về danh sách dự kiến số hộ được tái định cư thuộc dự án đường Hùng Vương nối dài, trong danh sách dự kiến hộ được tái định cư xã L1 có tên ông Nguyễn Diệp T diện tích nền tái định cư 72 m² đất thuộc dự án đường Hùng Vương nối dài. Đây là danh sách dự kiến có tính tham khảo nhằm phục vụ cho Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xem xét hộ gia đình, cá nhân diện được mua nền tái định cư thuộc dự án đường Hùng Vương nối dài.

Theo nội dung thông báo số 69/TB-UBND ngày 15/12/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh T2 thông báo ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh T2: “3. *Giao Ủy ban nhân dân thành phố M, Ủy ban nhân dân huyện C chủ trì xét duyệt danh sách các hộ được mua nhà tái định cư theo đúng chính sách tái định cư đã được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận. Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng Hạ tầng bàn giao nền tái định cư theo kết quả xét duyệt của từng địa phương để Ủy ban nhân dân thành phố M, Ủy ban nhân dân huyện C thực hiện việc giao nền nhà cho các hộ dân*”.

Ngày 06/6/2006, Hội đồng đền bù huyện C tổ chức họp và lập biên bản về việc xét hồ sơ đủ điều kiện bố trí nền tái định cư dự án đường Hùng Vương nối dài trong đó có hộ ông Nguyễn Diệp T, theo danh sách dự kiến ban đầu của Ban quản lý dự án tỉnh. Qua kiểm tra xem xét thực tế thì hộ ông T không đủ điều kiện để xét cấp nền tái định cư vì có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau ngày 01 tháng 7 năm 2004 và cất nhà trên phần đất vườn chưa chuyển mục đích sử dụng đất ở. Do đó không được xét cấp nền tái định cư.

Ngày 28/9/2006, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành công văn số 379/UBND về việc cấp nền tái định cư dự án đường Hùng Vương nối dài kèm danh sách hộ được tái định cư dự án đường Hùng Vương nối dài không có tên ông Nguyễn Diệp T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2012/HCST ngày 15 tháng 11 năm 2012, Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo tỉnh Tiền Giang đã quyết định: Bác yêu cầu khởi kiện của ông T về việc hủy Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 06/6/2008 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 12/2013/HCPT ngày 02 tháng 7 năm 2013, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã quyết định: Sửa toàn bộ Bản án sơ thẩm số 05/2012/HCST ngày 15/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T và hủy toàn bộ Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 06/6/2008 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang, buộc Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xem xét, giải quyết yêu cầu mua nền tái định cư tại dự án đường Hùng Vương nối dài của ông T theo qui định pháp luật.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 12/2016/HC-GĐT ngày 26/7/2016 của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định: Chấp nhận Kháng nghị giám đốc thẩm số 03/KN-HC ngày 25/4/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 12/2013/HCPT ngày 02 tháng 7 năm 2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang và Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2012/HCST ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo tỉnh Tiền Giang. Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính số 20/2018/HC-ST ngày 02 tháng 8 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã quyết định: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Diệp T. Bác yêu cầu khởi kiện của ông T về việc yêu cầu hủy 02 Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 06/6/2008 của Ủy ban nhân dân huyện C và Quyết định số 2683/QĐ-UBND ngày 01/9/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh T2. Bác yêu cầu UBND tỉnh T2 và UBND thành phố M chi trả các khoản tiền, hỗ trợ tái định cư cho ông T như: Tiền thuê nhà trọ, tiền di dời đi và về khu tái định cư tổng cộng 169.000.000 đồng. Kiến nghị UBND thành phố M và Ủy ban nhân dân tỉnh T2 xem xét bán nền tái định cư cho ông T theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 17/8/2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang có văn bản số 1601/QĐ-VKS-HC kháng nghị một phần đối với Bản án hành chính số 20/2018/HC-ST ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền

Giang, đề nghị xét xử phúc thẩm theo hướng sửa một phần bản án, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T và buộc ông T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/8/2018, UBND thành phố M kháng cáo một phần bản án hành chính sơ thẩm, đề nghị sửa một phần án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T và ông T phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh rút lại một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc buộc ông T phải chịu án phí đối với số tiền yêu cầu 169.000.000 đồng, vẫn giữ nguyên nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang về các phần còn lại và UBND thành phố M vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo với nội dung nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

- *Về tố tụng*: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án của thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử công khai, đúng trình tự thủ tục tố tụng, các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

- *Về kháng nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang và kháng cáo của UBND thành phố M* : Sau khi trình bày nội dung vụ án, đánh giá các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm nêu quan điểm:

Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang và kháng cáo của UBND thành phố M là có căn cứ. Việc thu hồi, đền bù cho ông T đã thực hiện xong. Vấn đề cơ bản kháng nghị đề cập lý do người bị kiện không xem xét bán nền tái định cư vì ông T chuyển nhượng quyền sử dụng đất sau dự án, sau đó chuyển hộ khẩu, chỉ đăng ký tạm trú, nhà xây dựng tạm sử dụng, nguồn gốc đất là đất nông nghiệp, không có giấy phép xây dựng và chưa chuyển mục đích sang đất ở. Theo chính sách quy định, ông T không được xem xét bán nền tái định cư. Án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của ông T là không đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, kháng cáo của UBND thành phố M, sửa án sơ thẩm, bác yêu cầu của ông T về việc buộc UBND thành phố M và Ủy ban nhân dân tỉnh T2 xem xét bán nền tái định cư cho ông T. Về phần án phí trong vụ án hành chính, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang kháng nghị buộc ông T phải chịu án phí đối với số tiền yêu cầu 169.000.000 đồng, không phải là thiệt hại do Quyết định hành chính gây ra

nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh rút lại một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang về phần án phí này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện:* Ông Nguyễn Diệp T yêu cầu Tòa án hủy hai Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 06/6/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C và Quyết định số 2683/QĐ-UBND ngày 01/9/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T2 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xác định người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện C và Ủy ban nhân dân tỉnh T2 là chưa đúng. Tuy nhiên, việc xác định chưa đúng người tham gia tố tụng không ảnh hưởng nghiêm trọng vì quyền lợi, nghĩa vụ đồng nhất nên Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Ông Nguyễn Diệp T còn yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện C và Ủy ban nhân dân tỉnh T2 bán nền tái định cư tại dự án đường Hùng Vương nói dài cho ông T như dự kiến ban đầu tại Công văn số 99 ngày 21/10/2005 của Ban quản lý dự án hạ tầng tỉnh T2, đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt số 5192 ngày 26/9/2005; Chi trả các khoản tiền, hỗ trợ tái định cư 169.000.000 đồng; thuộc đối tượng khởi kiện các vụ án hành chính. Theo quy định tại Điều 116; Điều 30 và Điều 32 Luật tố tụng hành chính, thời hiệu khởi kiện vẫn còn và Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] *Về nội dung:* Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang và kháng cáo của UBND thành phố M

[2.1] Diện tích 49m² đất của ông Nguyễn Diệp T tại ấp L, xã L1, huyện C, tỉnh Tiền Giang có nguồn gốc nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn N2, thuộc thửa số 458, tờ bản đồ địa chính số 839, được Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H180/2005 ngày 19/01/2005 (nay thuộc ấp L, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang). Loại đất trồng cây lâu năm, thời hạn sử dụng hết năm 2047. Ngày 20/10/2005, UBND huyện C ban hành Quyết định số 275/QĐ-UB thu hồi 49m² đất trồng cây lâu năm của hộ ông T tại thửa số 458, tờ bản đồ địa chính số 839 để thực hiện dự án đầu tư công trình đường Hùng Vương nói dài và kết cấu hạ tầng khu dân cư hai bên đường. Hội đồng bồi thường, tái định cư đường Hùng Vương xác định ông T không đủ điều

kiện để mua đất tái định cư nên ông T đã khiếu nại. Ngày 06/6/2008 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 829/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại với nội dung bác đơn khiếu nại của ông T. Ông T tiếp tục khiếu nại nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T2 ban hành Quyết định số 2683/QĐ-UBND ngày 01/9/2008 với nội dung bác đơn khiếu nại của ông T.

[2.2] Theo khoản 3 Điều 42 Luật đất đai năm 2003, Điều 4 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Thông tư số 116/2004/TT-BTC ngày 07/12/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 197 (được áp dụng ở thời điểm ông T bị thu hồi đất) thì chỉ người sử dụng đất ở khi Nhà nước thu hồi đất mà phải di chuyển chỗ ở thì được bố trí tái định cư. Ngoài ra, tại tiểu mục 4.4 mục 4 Phần I Thông tư số 116/2004/TT-BTC ngày 07/12/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn các trường hợp khác do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định cho phù hợp với pháp luật đất đai hiện hành và thực tế tại địa phương. Công văn số 1261/STC-VGCS ngày 23/9/2005 của Sở Tài chính tỉnh T2 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh T2 chấp thuận tại công văn 5192 ngày 26/9/2005 quy định các đối tượng được mua nền tái định cư.

[2.3] Ông T mua đất vườn của ông N2 vào ngày 27/12/2004 sau ngày 01/7/2004. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông T thể hiện mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm (không phải đất ở). Ông T xây dựng nhà ở sau thời điểm 01/7/2004 và chuyển hộ khẩu về nơi đất thu hồi ngày 25/4/2005 nên ông T không đủ điều kiện để được hỗ trợ mua nền tái định cư.

[2.4] Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng tại Quyết định số 275/QĐ-UB ngày 20/10/2005 của Ủy Ban nhân dân huyện C (Nay thuộc Ủy Ban nhân dân thành phố M) thu hồi đất của ông Nguyễn Diệp T để thực hiện dự án đường Hùng Vương nối dài. Hộ ông T thuộc đối tượng bị giải tỏa trắng, thu hồi hết 49m² loại đất trồng cây lâu năm. Trên đất có căn nhà (có xác nhận của Ủy Ban nhân dân xã L1 (Bút lục 23) và ông T cũng đăng ký hộ khẩu thường trú số 2227, quyền số 14, tờ 37 ngày 25/4/2005 tại phần đất bị thu hồi nên ông T phải di chuyển chỗ ở. Mặt khác, ông T tuy không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở nhưng ông T có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước ngày UBND huyện C công bố quyết định thu hồi đất (20/10/2005). Tại phiên tòa sơ thẩm các bên đương sự không biết được ngày công bố quyết định phê duyệt dự án. Ngoài ra, ngày 10/4/2018, UBND xã L1 có xác nhận tại thời điểm thu hồi đất, ông T không có diện tích đất ở và nhà ở nào khác (Bút lục 306). Từ những căn cứ trên, Tòa án cấp sơ thẩm đề nghị UBND huyện C (nay là UBND thành phố M theo như Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 29/6/2009 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới

hành chính) và Ủy ban nhân dân tỉnh T2 bán cho ông T nền đất tái định cư theo quy định pháp luật là không chính xác.

[2.5] Quyết định 5614/QĐ-UBND ngày 27/12/2014 của UBND tỉnh T2 phê duyệt dự án đầu tư công trình Hùng Vương.

[2.6] Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang thu thập tài liệu thể hiện ông T và bà Phan Thị Thanh P1 là vợ chồng (bà P1 là người khởi kiện trong vụ án hành chính do Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang giải quyết tại Bản án số 19/2018/HC-ST ngày 02/8/2018). Trước khi mua đất trồng cây lâu năm của ông N2 thì ông T và bà P1 đã có nhà và đất ở tại số 5B6, đường P2, Phường 3, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Khi dự án đường Hùng Vương nối dài được phê duyệt thì ông T, bà P1 mỗi người mua 01 phần đất vườn của ông N2 ngụ ấp L, xã L1, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã Đ, thành phố M), rồi mỗi người cất 01 ngôi nhà trên hai thửa đất trên và cả hai chuyển hộ khẩu đến địa chỉ này. Sau khi diện tích đất bị thu hồi thì đến ngày 30/8/2006, ông T, bà P1 cũng đã chuyển hộ khẩu về nơi ở cũ tại nhà số 5B6, đường P2, Phường 3, thành phố M, tỉnh Tiền Giang cho đến nay.

Tòa án cấp sơ thẩm kiến nghị UBND thành phố M và UBND tỉnh T2 xem xét bán nền nhà cho ông T là không đúng quy định pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang và kháng cáo của UBND thành phố M như đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị về phần này.

[2.7] Riêng phần kháng nghị về án phí thì vụ án thụ lý từ năm 2012, theo quy định tại điểm b, c Khoản 3 Điều 19 Nghị quyết 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án điểm b quy định "Người khởi kiện có yêu cầu bồi thường về tài sản theo quy định của pháp luật thì không phải chịu án phí nếu yêu cầu của họ không được Tòa án chấp nhận; điểm c quy định "Người khởi kiện có yêu cầu bồi thường về những khoản không phù hợp thì Tòa án phải giải thích cho họ phải chịu án phí nếu yêu cầu bồi thường đó không được Tòa án chấp nhận. Nếu họ vẫn yêu cầu Tòa án giải quyết thì họ phải chịu án phí nếu yêu cầu của họ không được Tòa án chấp nhận". Tòa án cấp sơ thẩm không có lập biên bản giải thích rõ cho người khởi kiện nên người khởi kiện không phải chịu án phí. Ông T yêu cầu chi trả các khoản tiền, hỗ trợ tái định cư 169.000.000 đồng. Yêu cầu này không phải là bồi thường thiệt hại do cơ quan hành chính gây ra nên không phải chịu án phí. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã rút lại một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang về phần án phí này.

[2.8] Các nội dung khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

[2.9] Từ những phân tích và nhận định như đã nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa một phần Bản án sơ thẩm, bác yêu cầu của ông T về việc buộc UBND thành phố M và UBND tỉnh T2 xem xét bán nền nhà cho ông T như đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị.

[3] Về án phí sơ thẩm: Người khởi kiện phải chịu phí hành chính sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên không ai phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, 32, 116, Khoản 2 Điều 241, Điều 348 và Điều 349 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang và kháng cáo của UBND thành phố M. Sửa một phần Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2018/HC-ST ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Diệp T về việc yêu cầu hủy 02 Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 06/6/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C và Quyết định số 2683/QĐ-UBND ngày 01/9/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T2. Bác yêu cầu của ông Nguyễn Diệp T về việc yêu cầu UBND tỉnh T2 và UBND thành phố M chi trả các khoản tiền, hỗ trợ tái định cư cho ông T như: Tiền thuê nhà trọ, tiền di dời đi và về khu tái định cư tổng cộng 169.000.000 đồng và yêu cầu về việc buộc UBND thành phố M và Ủy ban nhân dân tỉnh T2 xem xét bán nền tái định cư cho ông T.

Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Diệp T phải chịu 200.000 đồng án phí hành chính sơ nhưng được cân trừ vào số tiền 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 018842 ngày 09/02/2012 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện C. Ông Nguyễn Diệp T đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Nguyễn Diệp T số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 002084 ngày 07/8/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Không ai phải chịu.

Hoàn tạm nộp án phí số tiền 300.000 đồng cho UBND thành phố M theo Biên lai thu số 00627 ngày 28/8/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao(1);
- TAND cấp cao tại TP.HCM(1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM(1);
- TAND tỉnh Tiền Giang(1);
- VKSND tỉnh Tiền Giang(1);
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang(1);
- NKK(1);
- NBK(3);
- NLQ(1);
- Lưu HS (1), VP (2) (15b) THUY.

**TM.HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Đinh Ngọc Thu Hương